TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2025/DS-ST
Ngày: 08-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Văn Tuyền.

2. Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Võ Kim Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 587/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2025/QĐST-DS, ngày 10/3/2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV M.

Trụ sở: 91 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee JayYong.

Đại diện theo ủy quyền: công ty Luật TNHH MTV Trọn Niềm Tin.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Thành Nhân.

Địa chỉ: Phòng 401, tầng 4; Tòa nhà số 793/49/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.

-Bị đơn: Bà Phan Thị Kim X; sinh năm 1984. (vắng mặt).

Địa chỉ: A23/4, ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/07/2022 Công ty tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính M) ký Hợp đồng tín dụng số: 3362374 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho Ông/Bà Phan Thị Kim X với khoản vay trị giá 21.320.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho Ông/Bà Phan Thị Kim X. Theo Hợp đồng tín dụng, Ông/Bà Phan Thị Kim X có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.921.927 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 10/08/2022 đến ngày 10/07/2024.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 13/09/2023 Ông/Bà Phan Thị Kim X đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân.

Công ty Tài chính M đã tiến hành liên hệ với bà Phan Thị Kim X thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Tài chính M cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho Ông/Bà Phan Thị Kim X biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, Ông/Bà Phan Thị Kim X vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Tài chính M.

Căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì Ông/Bà Phan Thị Kim X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, cụ thể là không thanh toán đúng hạn số tiền theo quy định của Hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty Tài chính M. Tính đến ngày 08/4/2025 bà X còn nợ tổng số tiền: 41.729.738 đồng.

Công ty Tài chính M kính đề nghị Quý Toà xem xét giải quyết buộc Ông/Bà Phan Thị Kim X thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính M với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi), tạm Tính đến ngày 08/4/2025 bà X còn nợ tổng số tiền: 41.729.738 đồng. Trong đó:

Số dư nợ gốc: 20.598.408 đồng. Số tiền lãi trong hạn: 5.586.975 đồng. Số tiền lãi quá hạn: 14.732.096 đồng. Số tiền lãi chậm trả: 812.259 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc Ông/bà Phan Thị Kim X phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn bà Phan Thị Kim X có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn vào khoản 3 Điều 26; tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn bà Phan Thị Kim X. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà X vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Phan Thị Kim X và đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành Nhân theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty tài chính TNHH MTV M thành lập theo giấy phép số 73/GP-NHNN, ngày 12/11/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên; mã số doanh nghiệp 0311132506; đăng ký lần đầu, ngày 08/9/1911; đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 12/01/2022; do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty Luật TNHH MTV Trọn Niềm Tin thành lập theo giấy đăng ký hoạt động ngày 16/02/2023 do Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ vào các hợp đồng và giấy ủy quyền giữa các đương sự.

[2.2]. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH MTV M và Phan Thị Kim X: Hợp đồng tín dụng số: 3362374 ngày 11/7/2022; với số tiền: 21.320.000 đồng, lãi suất 39%/năm. Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, nguyên đơn đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho Phan Thị Kim X, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của Phan Thị Kim X. Theo HĐTD, Phan Thị Kim X có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 1.921.927 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 10/08/2022 đến ngày 10/07/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Phan Thị Kim X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện dư nợ của khoản vay nêu trên tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày 08/4/2025 bà X còn nợ tổng số tiền: 41.729.738 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc: 20.598.408 đồng. Số tiền lãi trong hạn: 5.586.975 đồng. Số tiền lãi quá hạn: 14.732.096 đồng. Số tiền lãi chậm trả: 812.259 đồng.

[2.3] Xét tính hợp pháp của hợp đồng nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của Hợp đồng tín dụng số: 3362374 ngày 11/7/2022 giữa công ty tài chính TNHH một thành viên M và Phan Thị Kim X đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.4]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì có đủ cơ sở xác định Phan Thị Kim X đã vi phạm thỏa thuận, nghĩa vụ thanh toán, cụ thể như sau:

Tổng dư nợ của khoản vay giữa công ty tài chính TNHH một thành viên M và Phan Thị Kim X tạm tính đến ngày 08/4/2025 bà X còn nợ tổng số tiền: 41.729.738 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.598.408 đồng. Số tiền lãi trong hạn: 5.586.975 đồng. Số tiền lãi quá hạn: 14.732.096 đồng. Số tiền lãi chậm trả: 812.259 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5].Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.6] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Bà Phan Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[5] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

1.1.Buộc Phan Thị Kim X trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M theo Hợp đồng tín dụng số 3362374 ngày 11/7/2022 tạm tính đến ngày 08/4/2025 bà X còn nợ tổng số tiền: 41.729.738 (Bốn mươi mốt triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi tám) đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.598.408 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 5.586.975 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 14.732.096 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 812.259 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Phan Thị Kim X chịu 2.086.487 (Hai triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH một thành viên M được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 698.242 (Sáu trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi hai) đồng đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004214 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ;

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2AAKKBO*ciecad+

Vũ Ngọc Chiến